

Câu 1: (2,0đ) Hãy trình bày đặc điểm vùng biển Việt Nam?

Câu 2: (1,5đ) Trình bày hiểu biết của em về vấn đề giảm sút tài nguyên và ô nhiễm môi trường biển - đảo ?

Câu 3: (1,5đ) Vì sao thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm công nghiệp quan trọng nhất vùng Đông Nam Bộ?

Câu 4: (2,0đ) Sử dụng Atlas địa lí Việt Nam, em hãy:

a/ Cho biết vùng Đồng bằng sông Cửu Long giáp với quốc gia và các vùng lãnh thổ nào? (Trang 29)

b/ Kể tên các tỉnh vùng Duyên hải Nam Trung Bộ nuôi nhiều bò? (Trang 28)

c/ Năm 2007, ba vùng kinh tế trọng điểm chiếm bao nhiêu % dân số của cả nước? (Trang 30)

d/ Năm 2007, ba vùng kinh tế trọng điểm có số dân là bao nhiêu? (Trang 30)

Câu 5: (3,0đ) Cho bảng số liệu về sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước giai đoạn 1995 - 2002: (Đơn vị: nghìn tấn)

| Vùng | Năm | | |
|-------------------------|--------|--------|--------|
| | 1995 | 2000 | 2002 |
| Đồng bằng sông Cửu Long | 819,2 | 1169,1 | 1354,5 |
| Cả nước | 1584,4 | 2250,5 | 2647,4 |

a/ Vẽ biểu đồ cột thể hiện sản lượng thủy sản vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 1995-2002?

b/ So sánh sản lượng thủy sản vùng Đồng bằng sông Cửu Long với sản lượng thủy sản của cả nước giai đoạn 1995-2002?

---Hết ---

Học sinh được sử dụng Atlas địa lí Việt Nam.

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI

| CÂU | NỘI DUNG | ĐIỂM | | | | | | | | | | | | |
|---|---|-------------|--------|--------|------|-------------------------|-------|--------|--------|---------|--------|--------|--------|--|
| Câu 1: (2,0đ) | Hãy trình bày đặc điểm vùng biển Việt Nam? | | | | | | | | | | | | | |
| | - Đường bờ biển dài 3260 km. | 0,25 | | | | | | | | | | | | |
| | - Vùng biển rộng 1 triệu km ² , là 1 bộ phận của Biển Đông. | 0,25 | | | | | | | | | | | | |
| | - Phần lớn vùng biển có chế độ triều phức tạp. | 0,25 | | | | | | | | | | | | |
| | - Có nhiều vũng, vịnh, đầm phá. | 0,25 | | | | | | | | | | | | |
| | - Vùng biển gồm: nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa; lãnh hải và vùng đặc quyền kinh tế rộng 200 hải lí. | 0,5 | | | | | | | | | | | | |
| - Vùng biển giàu sinh vật biển, cảnh đẹp, bãi tắm tốt, giàu khoáng sản. | 0,25 | | | | | | | | | | | | | |
| - Có nhiều đảo, 2 quần đảo lớn là Hoàng Sa, Trường Sa. | 0,25 | | | | | | | | | | | | | |
| Câu 2: (1,5đ) | Trình bày hiểu biết của em về vấn đề giảm sút tài nguyên và ô nhiễm môi trường biển – đảo ? | | | | | | | | | | | | | |
| | - Diện tích rừng ngập mặn giảm nhanh. | 0,5 | | | | | | | | | | | | |
| | - Nguồn lợi hải sản giảm nhanh về số lượng và chất lượng. | 0,5 | | | | | | | | | | | | |
| | - Ô nhiễm môi trường biển tăng rõ rệt. | 0,25 | | | | | | | | | | | | |
| - Chất lượng nhiều vùng biển nước ta bị giảm sút, nhất là ở các cảng biển, vùng cửa sông. | 0,25 | | | | | | | | | | | | | |
| Câu 3: (1,5đ) | Vì sao thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm công nghiệp quan trọng nhất vùng Đông Nam Bộ? | | | | | | | | | | | | | |
| | - Là trung tâm công nghiệp lớn nhất vùng. | 0,5 | | | | | | | | | | | | |
| | - Chiếm khoảng 50% giá trị sản xuất công nghiệp của vùng. | 0,5 | | | | | | | | | | | | |
| | - Cơ cấu công nghiệp đa dạng, hoàn chỉnh, hiện đại. | 0,25 | | | | | | | | | | | | |
| - Là “đầu tàu” trong phát triển công nghiệp của vùng. | 0,25 | | | | | | | | | | | | | |
| Câu 4: (2,0đ) | Sử dụng Atlas địa lí Việt Nam, em hãy: | | | | | | | | | | | | | |
| | a/ Trả lời đúng vùng Đồng bằng sông Cửu Long giáp với quốc gia và các vùng lãnh thổ. | 0,5 | | | | | | | | | | | | |
| | b/ Kể đúng tên các tỉnh vùng Duyên hải Nam Trung Bộ nuôi nhiều bò. | 0,5 | | | | | | | | | | | | |
| | c/ Năm 2007, ba vùng kinh tế trọng điểm: 41,6 % dân số của cả nước. | 0,5 | | | | | | | | | | | | |
| d/ Năm 2007, ba vùng kinh tế trọng điểm có số dân là: 35431427 người. | 0,5 | | | | | | | | | | | | | |
| Câu 5: (3,0đ) | Cho bảng số liệu về sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước giai đoạn 1995 - 2002: (Đơn vị: nghìn tấn) | | | | | | | | | | | | | |
| | <table border="1"> <thead> <tr> <th>Vùng Năm</th> <th>1995</th> <th>2000</th> <th>2002</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Đồng bằng sông Cửu Long</td> <td>819,2</td> <td>1169,1</td> <td>1354,5</td> </tr> <tr> <td>Cả nước</td> <td>1584,4</td> <td>2250,5</td> <td>2647,4</td> </tr> </tbody> </table> | Vùng Năm | 1995 | 2000 | 2002 | Đồng bằng sông Cửu Long | 819,2 | 1169,1 | 1354,5 | Cả nước | 1584,4 | 2250,5 | 2647,4 | |
| | Vùng Năm | 1995 | 2000 | 2002 | | | | | | | | | | |
| | Đồng bằng sông Cửu Long | 819,2 | 1169,1 | 1354,5 | | | | | | | | | | |
| | Cả nước | 1584,4 | 2250,5 | 2647,4 | | | | | | | | | | |
| a/ Vẽ biểu đồ cột thể hiện sản lượng thủy sản vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 1995-2002: đúng , đẹp; ghi tên biểu đồ, chú thích. | | | | | | | | | | | | | | |
| + Vẽ sai khoảng cách thời gian, trục đơn vị đo: -50% điểm; sai, thiếu mỗi cột hay mỗi yếu tố khác: -0,25 điểm. | | | | | | | | | | | | | | |
| b/ Sản lượng thủy sản vùng Đồng bằng sông Cửu Long chiếm trên 50% của cả nước (có số liệu minh chứng). | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng | | 10,0 | | | | | | | | | | | | |